TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhàn

2. Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXX-ST ngày 26/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 2 H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngô Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L kết hôn với nhau do tự nguyện, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A năm 2009. Quá trình chung sống đôi bên xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả,

hiện anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn đôi bên đã trầm trọng không còn khả năng khắc phục nên chị L xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị L và anh L có hai con là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 08/9/2010 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/9/2013. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Văn L:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, quan điểm, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung của nguyên đơn.

Về chứng cứ: Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Văn L; về con chung, giao con Nguyễn Thị Minh H và Nguyễn Thị Yến N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An D nên Tòa án nhân dân huyện An D giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai hợp lệ; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh L được UBND xã H cấp chứng nhận kết hôn số 02 ngày 28/8/2009 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L đã căng thẳng, trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Các bên có hai con chung trình bày của nguyên đơn là đúng. Việc chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con là đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của các con nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên tòa là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 08/9/2010 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/9/2013 cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn L cho đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền số 4474 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Ngô Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H
(ĐKKH số 02 ngày 28/8/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn